

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Nở

Ông Phạm Văn Hào

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thục Trinh - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu

- Đại diện VKSND tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:

Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 20/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M – sinh năm 1960 tại tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi ở hiện tại: bản N, xã H1, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và con bà Phạm Thị P1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 05/7/2002 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194/BLHS, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2022 đến ngày 28/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 17/11/2022 bị cáo bị tạm giữ, tạm giam về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” từ đó đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

- Ông Lù Văn H2, sinh năm 1982; nơi cư trú: bản 46, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt)

- Ông Thào Văn L1, sinh năm 1981; nơi cư trú: bản L2, xã S1, thành phố L3, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt)

- Ông Lò Văn Ô, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt)

- Ông Trần Tiến B, sinh năm 1963; nơi cư trú: tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

Người chứng kiến:

- Ông Lý Văn Q, sinh năm 1982; nơi công tác: Công an xã H1, huyện P, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1963; nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lê Mạnh H3– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPLNN tỉnh Lai Châu; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo

Khoảng 09 giờ ngày 22/6/2022, tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Ô nhận 100.000 đồng của 01 người đàn ông dân tộc Dao mới quen (Ô không biết tên tuổi, địa chỉ) với mục đích để đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng, còn người đàn ông đợi Ô ở khu vực thôn Đ, thị trấn P. Ô cầm tiền và đi xe mô tô của bản thân đến nhà Nguyễn Văn M ở bản N, xã H1, huyện P, Ô để xe ở lề đường rồi đi lên nhà M. Gặp M ở nhà, Ô hỏi mua và được M bán cho một ít Heroine bằng nửa hạt gạo để trong mảnh giấy trắng với giá 100.000 đồng. Sau đó, Ô xuống bếp nhà M và cùng M dọn cơm ăn, được một lúc thì Trần Tiến B cũng đến nhà M chơi và cùng ngồi ăn cơm, uống rượu. Ăn cơm xong, Ô đi về trước, khi xuống đường thấy trời mưa và sợ số Heroine vừa mua bị ướt nên Ô nhặt vỏ bao thuốc lá Thăng Long lấy giấy bạc bên trong để gói số Heroine lại rồi cất vào túi quần bên phải, còn mảnh giấy gói cũ thì vứt đi. Ô điều khiển xe đi về chỗ người đàn ông dân tộc Dao đợi ở thôn Đ, thị trấn P, người này lên xe và ngồi sau. Ô bảo với người đàn ông dân tộc Dao là đã mua được hàng (tức là đã mua được Heroine), sau đó chở người đàn ông dân tộc Dao đi tìm chỗ sử dụng. Đến hồi 12 giờ cùng ngày, khi Ô điều khiển xe đến đầu cầu thôn Đ, thị trấn P thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu dừng xe, người đàn ông dân tộc Dao ngồi sau nhảy xuống xe bỏ chạy thoát, còn Ô bị phát hiện, thu giữ gói Heroine trên. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M ở bản N, xã H1, huyện P, khi đọc lệnh Điều tra viên yêu cầu M còn ma túy, tiền bán ma túy để ở đâu tự giác mang giao nộp, M trình bày đã bán 01 gói Heroine cho Ô được 100.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), M cất trong túi áo khoác treo ở đây trong nhà cùng với số tiền M bán dê và tự lấy ra 01 tập tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau, M lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và khai nhận là số tiền M đã bán Heroine cho Ô để ở bàn uống nước giao cho Công an. Quá trình khám xét còn phát hiện, thu

giữ 01 cân tiểu ly, 01 khẩu súng tự chế (riêng khẩu súng tự chế, Điều tra viên đã giao lại cho Công an xã H1 để xử lý).

Quá trình điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định: Kết luận giám định số 607/GĐ-KTHS, ngày 22/6/2022 và số 608/GĐ-KTHS, ngày 24/6/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Lai Châu đã xác định: số bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Ô có khối lượng là 0,04 gam, mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. Kết luận giám định số 606/GĐ-KTHS, ngày 24/6/2022 của phòng KTHS – Công an tỉnh Lai Châu đã xác định: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có mã số hiệu 21749668 gửi đến giám định là tiền thật.

Sau khi bị khởi tố, điều tra và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy thì M tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: vào khoảng 12 giờ ngày 17/11/2022, M đang ở nhà ở bản N, xã H1, huyện P thì Lò Văn H2 là người mới quen cùng Thào Văn L1 đến chơi. Tại nhà M, H2 nói “bạn của cháu vừa mua được ít hàng, chú cho chúng cháu chơi một tí con vật quá”, M đồng ý và nói với H2, L1 “chúng mày con vật thì chơi đi” (tức là đồng ý cho sử dụng ma túy). Được sự đồng ý của M, L1 lấy 01 gói Heroine gói bằng giấy bạc, H2 lấy 01 gói Heroine gói bằng nilon màu xanh mà L1 đưa cho trước đó (02 gói Heroine này do L1 mua trước đó, trong đó mua hộ H2 01 gói) và sử dụng bằng hình thức hít. M ngồi trên giường đối diện với H2, L1 qua chiếc bàn uống nước rộng khoảng 80cm. Khi H2, L1 đang hít Heroine thì M nghe tiếng chó sủa đã đứng dậy xem có việc gì thì bị lực lượng Công an ập vào nhà, phát hiện và bắt quả tang H2, L1 đang sử dụng ma túy tại nhà M vào hồi 12 giờ 45’ cùng ngày.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận hành vi phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản khám xét, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Còn đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chỉ thừa nhận đưa ma túy cho Lò Văn Ô, bị cáo không thừa nhận đã lấy tiền từ Ô (số tiền 100.000 đồng).

Về các vấn đề khác của vụ án

Về vật chứng thu giữ, bao gồm: 01 (một) chiếc cân tiểu ly làm bằng gỗ, cũ, đã qua sử dụng; 100.000 VNĐ (*Một trăm nghìn đồng chẵn*); 01 (một) chiếc cân điện tử màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh nilon màu xanh; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng; 01 (một) mảnh giấy bạc đã đốt; 01 (một) bật lửa màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt (thu giữ của Thào Văn L1); 01 (một) bật lửa màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt (thu giữ của Lò Văn H2); Que test ma túy của Thào Văn L1; Que test ma túy của Lò Văn H2; Que test ma túy của Nguyễn Văn M.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 17/02/2023 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố Nguyễn Văn M về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, hình phạt chung đối với cả 02 tội là từ 09 – 10 năm tù; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét quyết định hình phạt cần lưu ý đến tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã từng cống hiến, phục vụ trong quân đội, phạm tội chứa chấp do nể nang.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

2.1. Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy

Khoảng 09 giờ ngày 22/6/2022, tại nhà của mình ở bản N, xã H1, huyện P, Nguyễn Văn M đã bán cho Lò Văn Ô 0,04 gam Heroine với giá 100.000 đồng. Đến 12 giờ cùng ngày, trên đường mang số Heroine trên về, Lò Văn Ô đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang tại khu vực thôn Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn M đã bán ma túy kiếm lời với khối lượng 0,04 gam Heroine. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng và đủ các yếu tố cấu thành tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Việc bị cáo không thừa nhận đã bán ma túy và lấy số tiền 100.000 đồng, bị cáo chỉ thừa nhận đưa ma túy cho Ô nhưng Hội đồng xét xử vẫn thấy

có đủ căn cứ buộc tội Mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Biên bản khám xét khẩn cấp (BL 07-08), bản tự khai và các biên bản hỏi cung ban đầu (các BL 111-114), các bản cung (các BL117-132 và 146-149); lời khai Lò Văn Ô (các BL01-02, 158-159, 160-169), lời khai những người chứng kiến (các BL 171-184) ... đây là các tài liệu, chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo hoàn toàn khách quan, khẳng định việc Lò Văn Ô đến nhà bị cáo và hỏi mua ma túy, bị cáo nhất trí và bán 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng cho Lò Văn Ô. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận, trong quá trình điều tra không bị ép cung, mớm cung và bị nhục hình, việc khai báo của bị cáo trước cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện.

2.2. Về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

Đang trong quá trình điều tra và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy thì vào hồi 12 giờ 45 phút, ngày 17/11/2022, tại nhà mình ở bản N, xã H1, huyện P, Nguyễn Văn M đã cho Lò Văn H2 và Thảo Văn L1 sử dụng ma túy tại nhà M và bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn M đã cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng và đủ các yếu tố cấu thành tội phạm “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn M từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng, học tập và lớn lên tham gia quân ngũ một thời gian. Tuy nhiên bị cáo thiếu tu dưỡng và rèn luyện bản thân nên sa ngã vào tệ nạn ma túy, bản thân bị cáo đã từng bị kết án và chịu hình phạt về tội phạm ma túy vào năm 2002 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đã từng phục vụ trong quân ngũ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu để tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng đã thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm: 01 (một) chiếc cân tiểu ly; 01 (một) chiếc cân điện tử màu trắng; 01 (một) mảnh nilon màu xanh; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng; 01 (một) mảnh giấy bạc đã đốt; 01 (một) bật lửa màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt (thu giữ của Thảo Văn L1); 01 (một) bật lửa màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt (thu giữ của Lò Văn H2); Que test ma túy của Thảo Văn L1; Que test ma túy của Lò Văn H2; Que test ma túy của Nguyễn Văn M. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có: 100.000 VNĐ.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chưa có vợ con, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung (phạt tiền) nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với các đối tượng có liên quan trong vụ án (người đàn ông tên là T1 bán ma túy cho M, người đàn ông người Dao đưa tiền cho Ô mua ma túy) nhưng không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên trong quá trình điều tra không làm rõ được. Do đó, không đủ cơ sở xem xét xử lý trong cùng vụ án được. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng có liên quan. Đối với các đối tượng tàng trữ, sử dụng ma túy (Lò Văn Ô, Lù Văn H2, Thào Văn L1), quá trình điều tra đã bị xử lý hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, hình phạt chung đối với cả hai tội là 09 năm tù, được khấu trừ đi 06 ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành hình phạt là 08 năm 11 tháng 24 ngày, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022.

2/- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy những vật là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng, cụ thể như sau:

- + 01 (một) chiếc cân tiểu ly làm bằng gỗ, cũ, đã qua sử dụng.
- + 01 (một) chiếc cân điện tử màu trắng đã qua sử dụng.
- + 01 (một) mảnh nilon màu xanh.
- + 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng.
- + 01 (một) mảnh giấy bạc đã đốt.
- + 01 (một) bật lửa màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt (thu giữ của Thào Văn L1).
- + 01 (một) bật lửa màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt (thu giữ của Lù Văn H2).
- + Que test ma túy của Thào Văn L1.
- + Que test ma túy của Lù Văn H2.
- + Que test ma túy của Nguyễn Văn M.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước 100.000 VNĐ (*Một trăm nghìn đồng chẵn*).

(*Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh (PC04) với Cục Thi hành án dân sự tỉnh lập hồi 15 giờ 30' ngày 21/02/2023*)

3/- Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội: buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoà